TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2023/QĐST-DS	*Tuy Hòa, ngày 01 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2023/TLST-DS, ngày 14 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B; Địa chỉ: 109 T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phan Thị Thu T, sinh năm: 1994 – Nhân viên xử lý nợ, Ngân hàng TMCP B, chi nhánh tỉnh Phú Yên; Địa chỉ: 197-199 H, Phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc Y, sinh năm: 1974 và ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm: 1972; Địa chỉ: 57 N, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Lê Thị Ngọc Y và ông Nguyễn Ngọc C phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B số tiền vay còn nợ theo như Hợp đồng tín dụng đã ký kết (Hợp đồng tín dụng số HDTD60020212229 ngày 24/12/2021 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6002021229/01 ngày 27/12/2021), tính đến ngày 24/5/2023 tổng cộng là 1.936.269.927 đồng (*Một tỷ chín trăm ba mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng*); trong đó: nợ gốc là 1.799.999.995 đồng; nợ lãi trong hạn: 21.537.981 đồng; nợ lãi quá hạn: 114.731.951 đồng.

- Về thời gian thanh toán: Bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ trên vào ngày 31/5/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 25/5/2023) cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD60020212229 ngày 24/12/2021 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6002021229/01 ngày 27/12/2021.

Trường hợp khi đến thời hạn thanh toán đã thỏa thuận, nếu bị đơn không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo các hợp đồng thế chấp đã ký kết, gồm:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 188, tờ bản đồ số 29 (đo vẽ năm 2012), tại thôn P, xã S, huyện S, Phú Yên được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 3118XX ngày 21/12/2020, cập nhật biến động cho bà Lê Thị Ngọc Y ngày 06/8/2021 (theo Hợp đồng thế chấp số HĐTC60020210370 ngày 24/12/2021).

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 385, tờ bản đồ số 29 (đo vẽ năm 2012), tại thôn P, xã S, huyện S, Phú Yên được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 3118XX ngày 21/12/2020, cập nhật biến động cho bà Lê Thị Ngọc Y ngày 06/8/2021 (theo Hợp đồng thế chấp số HĐTC60020210371 ngày 24/12/2021).

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn phải chịu 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

- Về án phí: Bị đơn bà Lê Thị Ngọc Y và ông Nguyễn Ngọc C phải chịu 35.044.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn 33.428.000 đồng (*Ba mươi ba triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0007930 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Lê Mai